TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 30/2020/QĐST- HNGĐ	*Lạc Thuỷ, ngày 21 tháng 04 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: anh Phạm Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Bị đơn: chị Bùi Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 04 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 04 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: anh Phạm Văn T, sinh năm 1980.

Bị đơn: chị Bùi Thị H, sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về hôn nhân: anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị H thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị H cùng nhất trí: Giao con là cháu Phạm Bảo A, sinh ngày 17/10/2007 và cháu Phạm Thị Nh, sinh ngày 09/7/2013

cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phạm Bảo A và cháu Phạm Thị Nh trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3/ Về tài sản chung: anh T và chị H cùng nhất trí tự thỏa thuận, không yêu cầu pháp luật giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

2.4/ Về công nợ chung: anh T và chị H cùng nhất trí không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

2.5/ Về án phí: anh T tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0003072 ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, anh T đã nộp 300.000 đồng, nay anh T được hoàn lại 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Toà án tỉnh Hoà Bình
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L.
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Hiền